

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Lực mua quay trở lại trong phiên chiều giúp VN-Index tăng hơn 15 điểm và đóng cửa tại 1,753.20 điểm (+0.89%). Độ rộng thị trường duy trì ở trạng thái cân bằng với 9/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng, theo sau là Tài nguyên Cơ bản và Hàng & Dịch vụ Công nghiệp. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng cá nhân & Gia dụng giảm mạnh nhất. Về giao dịch khối ngoại, khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCoM. VN-Index hình thành cây nến xanh bật tăng sau khi chạm dải dưới Bollinger Bands (1,739.89 điểm), tuy nhiên thanh khoản giao dịch sụt giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên phản ánh tâm lý thận trọng, cho thấy nhịp tăng hôm nay mang tính chất của một nhịp hồi phục kỹ thuật. Trong các phiên tới, chỉ số có khả năng tiếp tục giằng co tích lũy trong biên độ 1,740 – 1,775 điểm để kiểm định lại lực cầu trước vùng cản MA10/MA50.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều tăng cùng chiều với nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 05/10/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+15.49** điểm, đóng cửa tại **1753.2** điểm. HNX-Index **+2.87** điểm, đóng cửa tại **269.62** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+13.32)**, **LPB (+1.86)**, **HPG (+0.80)**, **VHM (+0.69)**, **GEE (+0.39)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VPL (-0.50)**, **HDB (-0.41)**, **BID (-0.32)**, **VPX (-0.19)**, **VCB (-0.18)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **10,147** tỷ đồng, giảm **-29.89%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 13,523 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 17.52 điểm. Thị trường có **162** mã tăng, 49 mã tham chiếu, **155** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-281.81** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TCB (-146.71 tỷ)**, **VHM (-114.21 tỷ)**, **PNJ (-89.90 tỷ)**, **VNM (-44.37 tỷ)**, **ACB (-37.01 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-0.75** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.11%**. Các mã diễn biến tích cực:
HPG (+2.24%) [\(Link báo cáo\)](#)
MWG (+1.64%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSN (+0.85%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.38%**. Các mã diễn biến tích cực:
LPB (+6.97%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGW (+6.28%) [\(Link báo cáo\)](#)
TNG (+4.22%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.11%	0.38%	0.89%	0.98%
1 tuần	-1.93%	-1.35%	-1.54%	-1.45%
1 tháng	-3.24%	-3.69%	-3.76%	-3.49%
3 tháng	-3.75%	-6.41%	-2.63%	-2.34%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,753.20	269.62	125.49
% 1D	0.89%	1.08%	-0.35%
GTKL (tỷ VND)	10,147	577	326
%1D	-29.89%	-2.89%	-29.70%
GDNN (tỷ VND)	-281.81	-0.75	-1.40

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	63.89	TCB	-146.71
DGW	57.45	VHM	-114.21
GMD	37.24	PNJ	-89.90
GEX	28.76	VNM	-44.37
SSI	25.26	ACB	-37.01

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

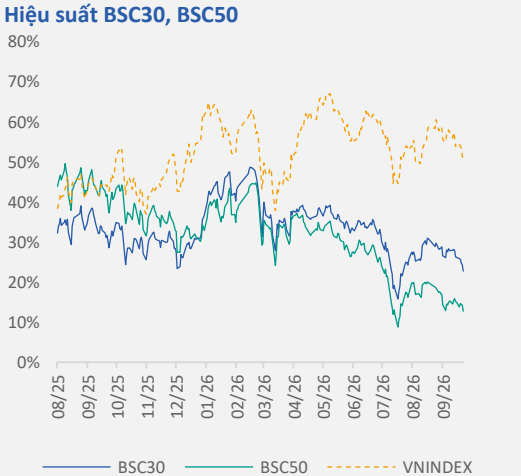
Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,723	0.73%	-0.27%
FTSE100	7,816	-1.03%	-3.25%
Eurostoxx	25,201	-0.09%	-0.81%
Shanghai	3,842	0.31%	-2.78%
Nikkei	69,947	2.40%	6.18%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	102.05	-0.20%
Giá vàng	4,162	0.51%
Tỷ giá		
USD/VND	25,999	0.05%
EUR/VND	29,155	-0.30%
JPY/VND	165	0.04%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	5.6%	0.24%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	232.00	3.57%	13.32	2.31
LPB	43.00	6.97%	1.86	8.93
HPG	20.50	2.24%	0.80	32.82
VHM	68.30	0.59%	0.69	8.81
GEE	71.30	4.09%	0.39	1.58

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	16.50	10.00%	2.80	3.71
KSV	112.00	1.73%	0.34	0.05
VIF	14.50	3.57%	0.11	0.01
KSF	76.10	0.26%	0.10	0.10
NTP	52.10	1.56%	0.10	0.072

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

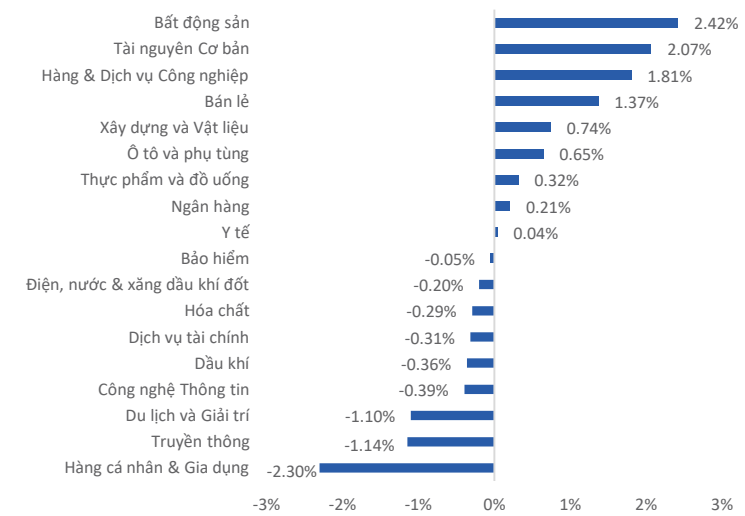
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TLH	3.06	6.99%	0.12
LPB	43.00	6.97%	8.93
DAH	2.33	6.88%	0.20
VSI	17.15	6.85%	0.00
ST8	2.35	6.82%	0.53

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
NVB	16.50	10.00%	3.71
CAR	24.70	9.78%	0.00
GLT	23.80	9.68%	0.00
EVS	5.80	9.43%	0.70
HDA	9.30	9.41%	0.31

Hình 1

Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPL	77.60	-1.65%	-0.50	0.63
HDB	28.05	-1.41%	-0.41	10.02
BID	34.60	-0.57%	-0.32	2.292
VPX	23.70	-2.07%	-0.19	0.71
VCB	57.00	-0.18%	-0.18	5.14

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	12.00	-2.44%	-0.18	6.96
SHS	12.70	-2.31%	-0.15	8.59
PVS	33.10	-1.19%	-0.12	1.65
CEO	10.30	-1.90%	-0.07	4.88
MBS	15.20	-0.65%	-0.06	1.96

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

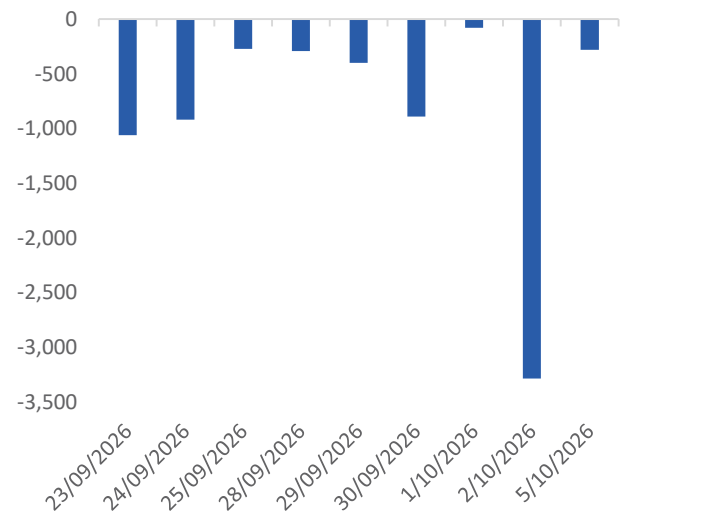
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HSL	9.30	-6.91%	2.86
VDP	38.05	-6.85%	0.01
KOS	13.70	-6.80%	0.09
GTA	7.32	-6.75%	0.00
TPC	11.10	-6.72%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HMH	16.20	-10.00%	0.00
VCM	6.30	-10.00%	0.00
PJC	29.70	-10.00%	0.00
UNI	7.40	-9.76%	0.00
PSE	9.80	-9.26%	0.00

Hình 2

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	74.4	1.6%	1.1	109,792	329.7	6,661	11.2	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	25.0	-1.0%	0.9	23,497	34.6	1,218	20.5	42.4	6.3%	Link
KDH	Bất động sản	15.0	-0.7%	1.2	16,833	70.3	1,567	9.6	39.9	23.7%	Link
PDR	Bất động sản	11.2	0.0%	1.2	11,175	42.9	619	18.1	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	68.3	0.6%	1.4	561,072	611.1	9,730	7.0	132.6	6.4%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	61.9	-0.3%	0.6	116,727	157.9	5,325	11.6	124.4	28.4%	Link
BSR	Dầu khí	30.4	-0.2%	0.0	152,222	185.7	3,974	7.7	-	1.6%	Link
PVS	Dầu khí	33.1	-1.2%	1.0	20,313	55.1	3,432	9.6	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.4	-0.4%	1.1	32,104	379.2	1,322	17.7		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	19.7	-0.3%	1.2	58,976	485.5	1,752	11.2		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	18.6	-0.3%	1.1	21,432	159.3	1,334	13.9		16.1%	Link
DCM	Hóa chất	32.5	-0.8%	1.0	17,206	62.2	4,939	6.6	53.3	5.9%	Link
DGC	Hóa chất	35.1	-1.1%	1.1	13,330	11.3	5,603	6.3	96.7	3.0%	Link
ACB	Ngân hàng	21.0	-0.5%	0.7	121,893	128.2	2,701	7.8	27.1	23.4%	Link
CTG	Ngân hàng	29.7	-0.3%	1.0	230,290	90.8	5,172	5.7	53.5	24.5%	Link
HDB	Ngân hàng	28.1	-1.4%	1.0	140,398	282.5	3,828	7.3	32.7	21.9%	Link
MBB	Ngân hàng	19.2	0.3%	1.0	192,817	178.1	3,237	5.9	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	13.9	-1.1%	0.8	52,042	302.0	1,573	8.8	14.0	7.1%	Link
STB	Ngân hàng	68.0	-0.6%	0.8	128,195	272.4	1,634	41.6		10.6%	Link
TCB	Ngân hàng	32.5	0.8%	1.0	230,303	629.1	3,829	8.5	43.5	20.6%	Link
TPB	Ngân hàng	11.9	0.0%	1.0	37,963	59.6	2,376	5.0	-	21.8%	Link
VCB	Ngân hàng	57.0	-0.2%	1.0	476,273	297.9	4,984	11.4	-	19.9%	Link
VIB	Ngân hàng	13.4	0.4%	0.7	50,054	113.5	1,990	6.7	23.0	3.6%	Link
VPB	Ngân hàng	23.0	0.4%	1.0	230,000	358.2	2,982	7.7	36.5	22.3%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.5	2.2%	1.0	173,081	675.8	2,750	7.5	32.2	21.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.0	0.2%	1.0	8,073	28.9	813	12.3	14.3	3.1%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15.4	-0.3%	1.1	6,617	38.7	2,679	5.7	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	71.3	0.9%	1.0	104,125	338.6	4,629	15.4	100.4	24.3%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	57.2	-0.2%	0.6	119,545	168.5	5,246	10.9	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	47.4	6.28%	1.0	10,587	171.9	3,782	12.5	27.7%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	147.0	2.87%	0.9	26,286	120.5	6,359	23.1	33.3%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	75.8	0.00%	0.9	56,268	34.0	4,472	17.0	27.0%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	9.0	-2.49%	1.1	7,615	25.7	987	9.1	2.4%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	10.0	-0.10%	1.1	12,656	128.5	157	63.7	15.6%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	10.1	-2.42%	1.2	2,320	17.5	2,389	4.2	1.1%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	33.8	0.30%	1.0	14,110	577.8	5,201	6.5	14.6%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	21.7	-0.91%	1.0	10,527	34.6	1,407	15.4	36.0%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	48.7	0.10%	0.9	11,779	2.3	5,867	8.3	2.3%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	16.6	-1.49%	0.9	2,979	4.4	887	18.7	1.1%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	11.0	0.92%	1.2	11,036	29.6	312	35.2	10.1%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	232.0	3.57%	1.4	1,800,827	531.4	2,752	84.3	3.1%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	23.8	0.85%	1.2	54,081	73.0	3,191	7.5	11.0%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	21.0	-0.47%	1.0	4,891	3.1	1,692	12.4	36.3%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	35.5	-0.84%	0.9	45,933	64.9	2,526	14.1	14.3%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	17.9	-0.83%	0.9	16,560	304.3	1,199	14.9	8.1%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	18.5	0.00%	1.1	7,047	13.0	1,105	16.7	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	15.2	-0.65%	1.2	15,214	30.0	1,828	8.3	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	79.0	0.25%	1.1	190,623	73.7	5,269	15.0	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.7	-2.66%	1.2	5,962	18.4	2,298	6.4	15.7%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.7	-0.39%	1.1	38,808	99.2	2,049	6.2	3.9%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.4	-2.11%	0.5	28,926	20.8	4,237	11.0	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	128.8	-0.46%	1.0	99,059	188.8	2,830	45.5	6.2%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.2	1.31%	1.5	30,357	113.7	1,049	22.1	6.6%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.8	0.26%	1.0	33,679	287.8	6,022	12.9	39.0%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.5	0.59%	0.9	9,880	57.1	6,634	7.8	5.5%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.2	2.98%	0.9	12,509	135.7	2,761	8.8	15.5%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.0	0.19%	0.8	10,498	48.3	2,199	23.7	4.0%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.7	-6.07%	1.3	11,079	266.0	4,780	4.5	45.5%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.3	-0.33%	0.9	1,794	6.4	1,872	8.2	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.3	4.22%	1.0	2,227	17.5	3,465	5.0	21.4%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	21.6	-1.14%	0.8	14,686	43.2	2,608	8.3	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.7	-0.15%	1.1	130,800	67.5	1,751	18.7	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.4	-0.61%	1.3	30,549	309.5	264	62.1	1.0%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	43.0	6.97%	0.5	128,453	381.5	3,780	11.4	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.5	0.00%	0.6	26,985	27.3	2,250	5.6	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.0	-0.99%	0.7	30,625	14.8	1,454	6.9	19.2%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.5	3.48%	1.1	4,687	24.3	338	28.1	4.3%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.4	2.35%	1.1	4,633	21.0	3,248	5.4	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.1	0.81%	0.5	11,328	88.3	256	121.1	3.9%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	42.6	0.35%	0.5	54,637	9.8	3,723	11.4	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	50.5	-0.39%	0.8	10,577	8.5	6,485	7.8	17.5%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	142.5	1.06%	0.3	11,665	4.7	15,674	9.1	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	58.1	0.52%	1.1	6,497	10.5	7,046	8.3	46.5%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	70.8	-0.56%	1.0	9,070	11.9	5,110	13.9	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	26.1	0.77%	1.1	3,095	6.6	3,530	7.4	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	8.8	0.11%	0.9	5,079	15.9	1,164	7.6	10.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19.6	1.56%	0.9	8,041	21.1	2,809	7.0	8.3%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	13.5	1.13%	0.9	9,390	19.1	5,869	2.3	1.9%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	44.5	1.48%	1.1	19,952	17.0	3,174	14.0	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
3	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
5	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
6	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
7	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
8	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
9	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
10	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
11	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
12	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
13	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
14	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
15	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
16	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
17	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
19	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
20	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
21	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
22	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>